

Bình Phước, ngày 08 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu giải trình ý kiến thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách đối với Dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Báo cáo số 35/BC-HDND-KTNS ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ VI (giữa năm 2022), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Qua nghiên cứu rà soát, UBND tỉnh giải trình một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Đối với các phụ lục xin được để lại trình tại kỳ họp sau (Phụ lục số 03, số 05 và số 10):

- Phụ lục số 03: Danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

Lý do: Trên cơ sở Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và căn cứ các danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch được ban hành tại Quyết định số 156/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng. Do vậy, UBND tỉnh sẽ cho rà soát các danh mục chi tiết phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và xin để lại trình tại kỳ họp sau.

- Phụ lục số 05: Danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Lý do: tiếp thu ý kiến góp ý của Ban Kinh tế Ngân sách và các Ban – Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung cơ sở pháp lý của các danh mục. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn chỉnh hồ sơ. Phụ lục này xin để lại trình tại kỳ họp sau.

- Phụ lục số 10: Danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực sự nghiệp khác.

Lý do: Theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, danh mục tại phụ lục này thuộc lĩnh vực sự nghiệp khác (cụ thể liên quan đến dịch vụ thuộc lĩnh vực nội vụ về bảo quản tài liệu, tổ chức sử dụng tài liệu và tổ chức lưu trữ tài liệu). Tuy nhiên, ngày 23/6/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 765/QĐ-TTg về danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực ngành, nội vụ. Do vậy, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát các danh mục chi tiết phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và xin để lại trình tại kỳ họp sau.

2. Đối với các phụ lục số 02, phụ lục số 04 và phụ lục số 07. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua với các nội dung cụ thể như sau:

2.1 *Đối với phụ lục số 02*: Danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp y tế - dân số.

Theo Báo cáo Thẩm tra số 35/BC-HĐND-KTNS: Danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp y tế - dân số: Tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính không quy định nội dung “Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế; Các dịch vụ sàng lọc, chuẩn đoán trước khi sinh và sơ sinh”. Đề nghị cho biết căn cứ pháp lý để xây dựng 02 nội dung này vào danh mục.

Giải trình:

Về cơ sở pháp lý đối với danh mục “Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế; Các dịch vụ sàng lọc, chuẩn đoán trước khi sinh và sơ sinh”. Theo quy định tại Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Danh mục sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số, tại điểm 5 và 6 mục số V (Các danh mục do nhà nước đảm bảo theo các chương trình mục tiêu) có quy định danh mục về “*Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế; Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số theo quy định của Bộ Y tế*”.

Tuy nhiên, Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 – 2020 đến nay đã hết giai đoạn và Trung ương không ban hành Thông tư hướng dẫn cho giai đoạn mới mà sẽ chuyển sang là

nhiệm vụ thường xuyên do NSNN địa phương đảm bảo. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3, Điều 27 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP có quy định “Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí trong trường hợp đơn vị chưa tự bảo đảm được chi thường xuyên đối với các hoạt động: ... dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản ...”

Bên cạnh đó, các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế và sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh đã được tỉnh Bình Phước triển khai nhiều năm nay và hàng năm tinh được Tổng cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình giao chỉ tiêu kế hoạch và hướng dẫn tổ chức thực hiện. Do vậy, việc ban hành danh mục “Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế; Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước khi sinh và sơ sinh” là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành. UBND tỉnh đã tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách và giải trình làm rõ các căn cứ pháp lý xin được thông qua tại kỳ họp này.

2.2 Đối với Phụ lục số 04

Theo Báo cáo Thẩm tra số 35/BC-HĐND-KTNS: Danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp thông tin và truyền thông: cần cân nhắc việc ban hành nội dung danh mục này vì hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến sửa đổi Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Giải trình:

Việc xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông là căn cứ vào danh mục khung bao gồm 05 nội dung tại mục IV, Phụ lục I của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và cụ thể hóa theo tình hình thực tế của tỉnh, có tham khảo Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và Dự thảo Quyết định sửa đổi Quyết định số 1265/QĐ-TTg, Nghị quyết ban hành danh mục sự nghiệp công đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông của các tỉnh có điều kiện tương đồng. Hiện nay, các đơn vị như Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Mặt khác hiện nay các đơn vị này đang thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, vì vậy việc ban hành danh mục sự nghiệp công làm cơ sở để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trình cấp thẩm quyền phê duyệt và làm cơ sở để ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành. UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách và giải trình làm rõ xin được thông qua tại kỳ họp này.

2.3 Đối với Phụ lục số 07

Theo Báo cáo Thẩm tra số 35/BC-HĐND-KTNS: Đề nghị cho biết căn cứ để xây dựng nội dung tại phụ lục 07; đồng thời, rà soát tình hình thực tế của địa phương để đề xuất bổ sung nội dung của danh mục.

Giải trình:

Ngày 09/4/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 734/QĐ-UBND quy định danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; đến nay, Quyết định số 734/QĐ-UBND vẫn còn phù hợp với Danh mục về hoạt động kinh tế tài nguyên và môi trường được quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Do vậy, căn cứ tình hình, nhu cầu thực tế tại địa phương, nhiệm vụ giao cho ngành tài nguyên và môi trường trong việc chủ trì đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, dịch vụ xác định giá thuê đất lần đầu và hồ sơ thuê đất sau thời gian ổn định 5 năm nên căn cứ quy định tại điểm 1 khoản c, Mục 8 Phụ lục I, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai việc ban hành 02 danh mục chi tiết tại Phụ lục số 07 là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời, tại dự thảo Phụ số 07 tên lĩnh vực “Dịch vụ khác” xin điều chỉnh thành lĩnh vực “Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai”. UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách và giải trình làm rõ xin được thông qua tại kỳ họp này.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo 183/BC-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết Ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã tiếp thu và chỉnh sửa)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT, thành viên UBND tỉnh;
- STP, STC;
- Cục Thuế tỉnh;
- LĐVP, CV TH;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: /2022/NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Ban hành danh mục sự nghiệp công
sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ VI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Đối tượng áp dụng: Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật; các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đối với lĩnh vực sự nghiệp.

2. Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước (*theo các phục lục đính kèm*).

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo phân cấp ngân sách và bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong các lĩnh vực sự nghiệp.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, Kỳ họp thứ VI thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Trung tâm CNTT-TT;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục 01

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông	
1.1	Dịch vụ giáo dục mầm non	Các dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi: Dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn; hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ngày hội, ngày lễ; hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật trong nhà trường; Hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho các cha mẹ trẻ và cộng đồng.
		Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 5 năm học, từ lớp một đến lớp năm: Hoạt động dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Hoạt động giáo dục trải nghiệm bao gồm: hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; các hoạt động xã hội khác;

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1.2	Dịch vụ giáo dục phổ thông	<p>Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 4 năm học, từ lớp sáu đến lớp chín. Học sinh sinh vào học lớp sáu phải hoàn thành chương trình tiểu học: Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp THCS; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh;</p>
		<p>Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 3 năm học, từ lớp mười đến lớp mười hai. Học sinh vào học lớp mười phải hoàn thành chương trình trung học cơ sở: Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp THPT; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh;</p>
		<p>Giáo dục chuyên biệt: Hoạt động giáo dục trong trường phổ thông dân tộc nội trú; Hoạt động giáo dục trong trường phổ thông dân tộc bán trú.</p>

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
		Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục khác sau khi biết chữ;
		Chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu của người đọc, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển giao công nghệ;
2	Dịch vụ giáo dục thường xuyên	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm: Chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học ứng dụng, công nghệ thông tin – truyền thông; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ; chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác tại các vùng dân tộc, miền núi theo kế hoạch hằng năm của địa phương;
		Chương trình dạy và thực hành kỹ thuật nghề nghiệp, các hoạt động sản xuất và các hoạt động khác phục vụ học tập.
3	Dịch vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Dịch vụ đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị; Dịch vụ bồi dưỡng ngạch chuyên viên; Dịch vụ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; Dịch vụ bồi dưỡng Lãnh đạo quản lý cấp phòng; Dịch vụ bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; Dịch vụ bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; Dịch vụ bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực;
4	Dịch vụ khác	Bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Kiểm định chất lượng giáo dục; Công nhận văn bằng, chứng chỉ. Dịch vụ bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ Đoàn-Hội-Đội.

Phụ lục 02

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ
NUỚC THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu	
		Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng.
		Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vaccine vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch; Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch.
		Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc khu ổ dịch truyền nhiễm.
		Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú.
		Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh lao động, môi trường làm việc của người lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp; phòng chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường;

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
		Các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng, các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai, chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với lứa tuổi trẻ em.
2	Dịch vụ khám, chữa bệnh phục hồi chức năng	<p>Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bị bệnh phong, tâm thần, HIV/AIDS giai đoạn cuối tại các cơ sở y tế công lập;</p> <p>Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có dịch bệnh, người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Khám và điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.</p> <p>Khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam;</p> <p>Khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone cho một số đối tượng theo quy định của pháp luật.</p> <p>Khám và điều trị bệnh lao theo quy định của pháp luật.</p> <p>Các dịch vụ khám, chữa bệnh trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện nhiệm vụ, nhà nước phải bù đắp các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.</p>

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
3	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định.	Các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế (bao gồm cả chi phí mua, vận chuyển, bảo quản mẫu) theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, sản phẩm, hàng hóa).
4	Dịch vụ giám định:	Dịch vụ giám định y khoa, các dịch vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.
5	Các dịch vụ y tế khác	<p>Dịch vụ truyền thông giáo dục sức khỏe về: phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống; sức khỏe học đường và phòng, chống bệnh tật học đường.</p> <p>Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế;</p> <p>Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh;</p> <p>Các dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.</p> <p>Các dịch vụ chỉ đạo tuyển, nâng cao năng lực cho tuyển dưới;</p> <p>Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.</p>

Phụ lục 03

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN, THÔNG TIN CƠ SỞ	
1.1	Báo chí	Dịch vụ báo chí tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, thông tin thiết yếu; thông tin phục vụ thiếu niên, nhi đồng, phụ nữ, người cao tuổi, người yếu thế, người khiếm thính, khiếm thị, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; thông tin phục vụ công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn, nông dân, đại đoàn kết toàn dân, cải cách hành chính, chuyển đổi số, tài nguyên và môi trường, cứu nạn cứu hộ, biến đổi khí hậu, an toàn giao thông, dân số, sức khỏe, y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học - công nghệ, phổ biến giáo dục pháp luật, tài chính, lao động, việc làm, vấn đề cử tri quan tâm và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng thời kỳ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; bao gồm: Sản xuất tác phẩm báo chí; In, phát hành (đối với báo chí in); Đăng tải lên Internet (đối với báo chí điện tử); Truyền dẫn, phát sóng quảng bá (đối với báo hình, báo nói).
1.2	Xuất bản	Dịch vụ xuất bản tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, bao gồm: Tổ chức bản thảo; In, phát hành (đối với xuất bản phẩm in); Đăng tải lên Internet (đối với xuất bản điện tử).
1.3	Thông tin cơ sở	Dịch vụ sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; phát hành, phát sóng, đăng tải, quảng bá sản phẩm thông tin. Dịch vụ tổng hợp thông tin phản ánh, ý kiến góp ý, đánh giá của người dân thông qua hệ thống thông tin cơ sở phục vụ quản lý nhà nước.

STT	Lĩnh vực	Tên dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1.4	Thông tin, tuyên truyền đối ngoại phục vụ nhiệm vụ chính trị	Dịch vụ sản xuất các tác phẩm báo chí, xuất bản và sản phẩm truyền thông khác về tuyên truyền đối ngoại; In, phát hành, phát sóng, đăng tải trên mạng Internet các tác phẩm, sản phẩm này. Dịch vụ tổ chức các sự kiện, hoạt động tuyên truyền, giao lưu hợp tác quốc tế về thông tin đối ngoại.
2	DỊCH VỤ VIỄN THÔNG	Dịch vụ thu thập, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin, số liệu viễn thông phục vụ quản lý nhà nước.
3	DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
3.1	Ứng dụng công nghệ thông tin	Dịch vụ quản trị, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Dịch vụ phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân. Dịch vụ đo lường, đánh giá việc cung cấp, sử dụng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến. Dịch vụ đánh giá kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia. Dịch vụ điều phối việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tỉnh trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Dịch vụ cung cấp thông tin về công nghiệp công nghệ số. Dịch vụ đánh giá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng yếu trên địa bàn tỉnh đáp ứng các tiêu chí, tính năng kỹ thuật.
3.2	An toàn thông tin	Dịch vụ điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn mạng và an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội. Dịch vụ thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội. Dịch vụ diễn tập đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước. Dịch vụ giám sát, phòng chống ngang chặn thư rác, tin nhắn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

STT	Lĩnh vực	Tên dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
		Dịch vụ giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.
		Dịch vụ kiểm tra đánh giá an toàn thông tin cho các sản phẩm, giải pháp hệ thống thông tin quan trọng (cấp 3) của cơ quan nhà nước trước khi đưa vào sử dụng.
		Dịch vụ giám sát an toàn không gian mạng trên địa bàn tỉnh.
4	DỊCH KHÁC VỤ	<p>Dịch vụ đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>Dịch vụ duy trì, vận hành nền tảng công nghệ, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, cung cấp thông tin thiết yếu; phục vụ hoạt động thông tin cơ sở.</p> <p>Dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh truyền hình BPTV chuẩn HD trên các hạ tầng: Vinasat 2, truyền hình số mặt đất, VTV Cab, cáp HTVC.</p>

Phụ lục 04

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai	Dịch vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Dịch vụ xác định giá thuê đất lần đầu và hồ sơ hết thời gian ổn định 5 năm

Phụ lục 05

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NUỚC THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ trợ giúp pháp lý	Dịch vụ trợ giúp pháp lý

Phụ lục 06

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG THƯƠNG (Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ lĩnh vực Tiết kiệm năng lượng, hiệu quả	Dịch vụ lĩnh vực Tiết kiệm năng lượng, hiệu quả
2	Dịch vụ khuyến công	Dịch vụ khuyến công
3	Dịch vụ xúc tiến thương mại	Dịch vụ xúc tiến thương mại
4	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử

Phụ lục 07

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP LAO ĐỘNG THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng
năm của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ về việc làm	Dịch vụ về việc làm
2	Dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội	Dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội
3	Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội	Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội

Phụ lục 08

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ
NUỚC THUỘC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ lĩnh vực đường bộ	Dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ